

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN SƯ PHẠM TỰ NHIÊN



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PPDH BỘ MÔN SINH HỌC

MÃ NGÀNH: 60140111

*(Ban hành theo Quyết định số 2009/QĐ-ĐHV, ngày 21/09/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

Nghệ An, 2017

MỤC LỤC

	Trang
MỤC LỤC.....	0
DANH MỤC CÁC HÌNH, BẢNG.....	0
PHẦN I. GIỚI THIỆU	1
1.1. Trường Đại học Vinh	1
1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển.....	1
1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục	1
1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ	1
1.2. Viện Sư phạm Tự nhiên	3
1.3. Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học	4
PHẦN II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
2.1. Thông tin chung	5
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo	5
2.2.1. Mục tiêu chung.....	5
2.2.2. Mục tiêu cụ thể.....	5
2.3. Kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học	6
2.3.1. Kiến thức	6
2.3.2. Kỹ năng	6
2.3.3. Thái độ	6
2.4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp	6
2.5. Tuyển sinh.....	7
2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh.....	7
2.5.2. Các môn thi tuyển	7
2.5.3. Ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học	8
2.5.4. Học bổ túc kiến thức	8
2.5.4.1. Đối với ngành gần	8
2.5.4.2. Đối với ngành khác	9
2.5.5. Đối tượng dự tuyển	9
2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên.....	9
2.5.7. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển	10
2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn.....	10
2.7. Điều kiện tốt nghiệp	10
PHẦN III. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	11
3.1. Cấu trúc chương trình.....	11
3.2. Các học phần theo khối kiến thức	11
3.2.1. Các học phần chung	11
3.2.2. Các học phần cơ sở ngành.....	12
3.2.3. Các học phần chuyên ngành.....	12

3.2.4. Luận văn tốt nghiệp.....	13
3.3. Mô tả học phần.....	13
3.3.1. Triết học	13
3.3.2. Tiếng Anh.....	13
3.3.3. Công nghệ Sinh học	14
3.3.4. Sinh học phát triển.....	14
3.3.5. Sinh học quần thể	14
3.3.6. Phương pháp luận NCKH	15
3.3.7. Kinh tế Sinh học.....	15
3.3.8. Lý luận dạy học Sinh học hiện đại	16
3.3.9. Di truyền học phân tử.....	16
3.3.10. Vi sinh học môi trường.....	16
3.3.11. Sinh thái học và phát triển bền vững.....	17
3.3.12. GIS trong nghiên cứu và quản lý tài nguyên sinh vật	17
3.3.13. Thống kê Sinh học.....	17
3.3.14. Phát triển chương trình sinh học phổ thông	18
3.3.15. Hoạt động hóa người học trong dạy học sinh học	18
3.3.16. Hình thành và phát triển các biện pháp logic	19
3.3.17. Phương pháp graph trong dạy học sinh học	19
3.3.18. Phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học sinh học.....	19
3.3.19. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Sinh học phổ thông	20
3.3.20. Phát triển năng lực trong dạy học sinh học	20
3.3.21. Dạy học tích hợp	20
4.1. Đội ngũ giảng viên.....	22
4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ.....	25
PHẦN V. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ.....	27
5.1. Giảng đường.....	27
5.2. Thư viện	27
5.3. Môi trường và cảnh quan	28
PHẦN VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	29
6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình	29
6.2. Đối với giảng viên.....	30
6.3. Kiểm tra, đánh giá.....	30
6.4. Đối với học viên.....	30

DANH MỤC CÁC HÌNH, BẢNG

Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh	2
Hình 1.2. Sơ đồ tổ chức Viện Sư phạm tự nhiên.....	3
Bảng 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học.....	11
Bảng 4.1. Đội ngũ giảng viên chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học.....	22
Bảng 4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ học viên chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học	25

PHẦN I. GIỚI THIỆU

1.1. Trường Đại học Vinh

1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử nền giáo dục Việt Nam. Ngày 28/08/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu sự ra đời của Trường Đại học Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh, khẳng định Trường Đại học Vinh đã trở thành một trường đại học đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực. Ngày 11/7/2011, Thủ tướng chính phủ ban hành Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Hiện nay, Trường Đại học Vinh là 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng sư phạm; là 1 trong 5 trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của cả nước; là 1 trong 10 trường tham gia Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2017.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2004), Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009 và năm 2014), Huân chương Hữu nghị của Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (năm 2009, năm 2011 và năm 2017), và nhiều phần thưởng cao quý khác.

1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục

- **Sứ mạng:** Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

- **Tầm nhìn:** Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

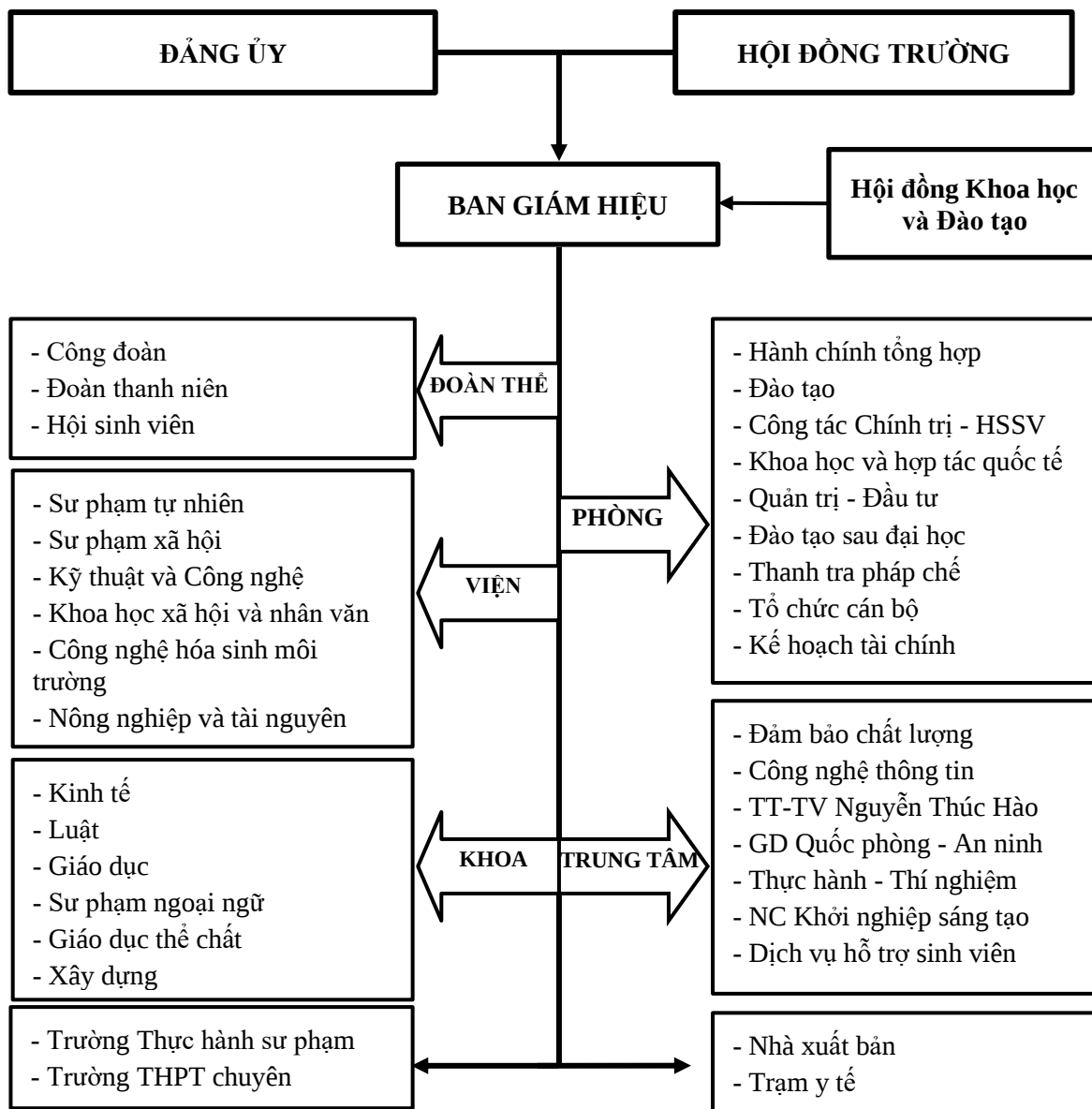
- **Mục tiêu tổng quát:** Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

- **Giá trị cốt lõi:** Trung thực, trách nhiệm, say mê, sáng tạo, hợp tác.

- **Triết lý giáo dục:** Nuôi dưỡng say mê, khuyến khích sáng tạo, tôn trọng khác biệt, thúc đẩy hợp tác.

1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1. Hiện nay, Trường đào tạo 58 ngành trình độ đại học, 37 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 17 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với trên 40.000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Ngoài ra, Trường có 01 Trường THPT Chuyên, là một trong 20 trường trung học phổ thông có uy tín nhất trong cả nước, và 01 Trường Thực hành Sư phạm đào tạo các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, là một trong những cơ sở giáo dục có uy tín nhất trên địa bàn thành phố Vinh.



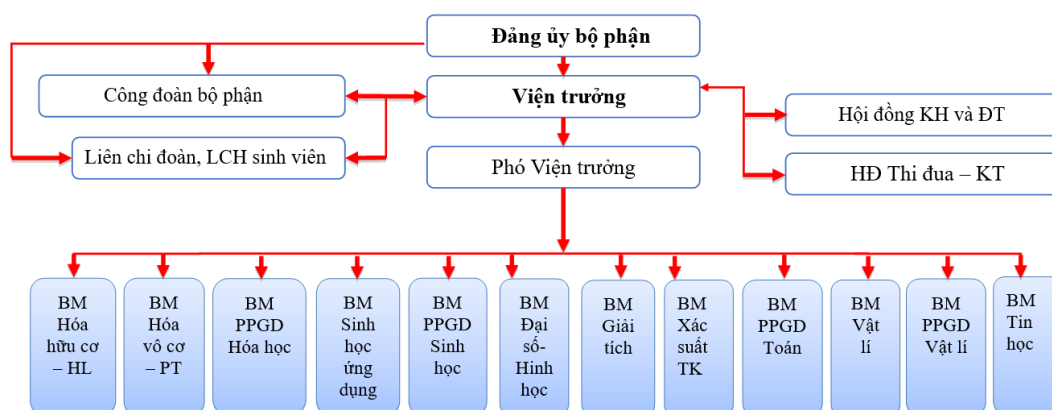
Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Đại học Vinh hiện có 1.046 cán bộ, viên chức (trong đó có 714 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 3 giáo sư, 50 phó giáo sư, 284 tiến sĩ, 502 thạc sĩ. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt mức bình quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án

khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ đã triển khai hàng trăm đề tài khoa học các cấp; tổ chức trên 100 hội thảo khoa học; công bố trên 2.000 bài báo ở các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Trường Đại học Vinh luôn nằm trong top 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

1.2. Viện Sư phạm Tự nhiên

Viện Sư phạm Tự nhiên (SPTN) được thành lập theo Quyết định số 260/QĐ-ĐHV ngày 4/4/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh trên cơ sở sáp nhập 16 bộ môn của 5 khoa: Khoa Sinh học học (thành lập năm 1959), khoa Vật lý (1961), khoa Hóa học (1961), khoa Sinh học (1961) và khoa Công nghệ Thông tin (1998).



Hình 1.2. Sơ đồ tổ chức Viện Sư phạm tự nhiên

Viện Sư phạm Tự nhiên có sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và chức năng nhiệm vụ như sau:

Sứ mạng: Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

Tầm nhìn: Viện Sư phạm Tự nhiên trở thành Trường Đại học Sư phạm trực thuộc Đại học Vinh; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước, có một số ngành đào tạo đạt chuẩn quốc tế.

Mục tiêu: Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

Chức năng: Viện Sư phạm Tự nhiên là đơn vị thuộc Trường Đại học Vinh thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng; chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế về các ngành sư phạm tự nhiên.

Nhiệm vụ: Quản lý, đánh giá giảng viên, chuyên viên và người học thuộc Viện theo phân cấp của hiệu trưởng. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động: Giáo

dục đào tạo trình độ đại học và sau đại học; Khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; Hợp tác với các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục phổ; Bồi dưỡng giáo viên; Phát triển đội ngũ giảng viên; Bảo đảm chất lượng đào tạo; Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, chuyên viên và người học; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên.

1.3. Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học

Ngày 16 tháng 7 năm 1959 Bộ Giáo dục ra Quyết định số 375/QĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh (ngày nay là Trường Đại học Vinh). Ngay sau khi Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh được thành lập và bắt đầu vận hành, Ban Sinh học-Lý (tiền thân của Khoa Sinh học) được thành lập và đi vào hoạt động. Ngày 28/8/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ra Quyết định số 637/QĐ, đổi tên Phân hiệu ĐHSPP Vinh thành Trường ĐHSPP Vinh. Cũng từ đây Bộ Giáo dục quyết định thành lập Khoa Sinh học, Khoa Văn-Sử, Khoa Lý-Hóa-Sinh thuộc Trường ĐHSPP Vinh.

Đến năm học 1962 - 1963, Khoa đã có 34 cán bộ giảng dạy, được chia thành các Bộ môn: Giải tích, Đại số, Hình học, Phương pháp dạy học Sinh học.

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học thuộc Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, bắt đầu đào tạo khoá đầu tiên vào năm 1998.

PHẦN II.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung

1.	Tên ngành:	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học
2.	Mã số ngành đào tạo:	60140111
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Thời gian đào tạo:	2 năm
5.	Tên văn bằng sau tốt nghiệp:	Thạc sĩ Khoa học giáo dục
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ:	Viện Sư phạm Tự nhiên
7.	Hình thức đào tạo:	Chính quy - Tập trung
8.	Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
9.	Ngày tháng ban hành:	05/08/2017
10.	Phiên bản chỉnh sửa:	Phiên bản 1

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học giúp học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức Sinh học và kiến thức thuộc lĩnh vực LL&PPDH bộ môn Sinh học; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực dạy học Sinh học và có kỹ năng vận dụng kiến thức vào dạy học Sinh học; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Sinh học.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học cung cấp kiến thức lý thuyết nâng cao, hiện đại về Sinh học và Lý luận dạy học, kỹ năng thực hành tốt, có năng lực phát hiện vấn đề và ứng dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực dạy học Sinh học, đảm bảo tính hội nhập với các nước trong khu vực và tính liên thông giữa các bậc học. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học có các kiến thức chuyên sâu, nắm bắt các kiến thức công nghệ mới về khoa học sinh học, nâng cao kỹ năng nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành, có khả năng thiết kế và triển khai các ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra trong điều kiện thực tế, có phương pháp làm việc khoa

học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm, hội nhập được trong môi trường quốc tế, có kiến thức để tiếp tục học ở bậc đào tạo tiến sĩ.

2.3. Kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học

2.3.1. Kiến thức

- Nắm vững những kiến thức cơ bản, nền tảng về Sinh học, Triết học.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học.
- Nắm vững hệ thống phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục, lý luận dạy học hiện đại để ứng dụng vào thực tiễn giáo dục và nghiên cứu.

2.3.2. Kỹ năng

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một số vấn đề học thuật và thực tiễn thuộc chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học;
- Bước đầu có khả năng độc lập trong công tác nghiên cứu, biết vận dụng các kiến thức cơ sở về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học để giải quyết những các vấn đề thực tiễn trong dạy học Sinh học.
- Có khả năng phối hợp nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ở trong nước và ngoài nước, đặc biệt tham gia vào các đề tài, chương trình nghiên cứu của Quốc gia.
- Có khả năng báo cáo tại các seminar, hội thảo, hội nghị trong lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học và Sinh học nói chung.
- Đáp ứng tốt công việc giảng dạy và nghiên cứu Sinh học, đặc biệt chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học trong các trường đại học, cao đẳng, phổ thông, các viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học.

2.3.3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, trung thành với Tổ quốc và nhân dân;
- Tư cách đạo đức cá nhân tốt, có lối sống lành mạnh, văn minh, giản dị và khiêm tốn, tận tụy với công việc được giao, trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống;
- Không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân trong khoa học;
- Thực hiện tốt các chức năng xã hội của giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.

2.4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học và Sinh học học tại các trường đại học, cao đẳng, các trường phổ thông;

- Có thể làm việc tại Viện Khoa học Giáo dục, các sở giáo dục và đào tạo, sở khoa học và công nghệ cũng như các cơ quan khác của Nhà nước;

- Có khả năng học tiếp bậc đào tạo tiến sĩ các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học.

2.5. Tuyển sinh

Tuyển sinh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh

- *Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm:* Thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam.

- *Số lần tuyển sinh:* Mỗi năm tổ chức 2 lần tuyển sinh.

- *Địa điểm tổ chức tuyển sinh:* Trụ sở của Trường Đại học Vinh (182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An) đã được ghi trong hồ sơ đăng kí mở chuyên ngành và các địa điểm ngoài Trường đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận các điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định trước khi cho phép mở ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ; việc tổ chức thi tuyển sinh ngoài địa điểm chính phải được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Các quy định về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh trong năm và địa điểm tổ chức tuyển sinh được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh.

2.5.2. Các môn thi tuyển

- Thí sinh thi tuyển đầu vào CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học gồm ba môn:

(i) Môn cơ bản (Toán cho sinh và nông nghiệp);

(ii) Môn cơ sở (Sinh học cơ sở);

(iii) Ngoại ngữ (Tiếng Anh).

- Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn tiếng Anh:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ giáo dục và Đào tạo về chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam.

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng phải tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- + Thí sinh là người nước ngoài có quy định riêng điều kiện ngoại ngữ về việc xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ.

2.5.3. Ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học

Danh mục ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học bao gồm:

Danh mục ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học bao gồm:

Chuyên ngành	Ngành đúng	Ngành gần	Ngành khác
Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học	1.Cử nhân Sinh học 2.Cử nhân Sư phạm Sinh - Kỹ thuật 3.Cử nhân Sư phạm Sinh học 4.Công nghệ Sinh học 5.Khoa học Môi trường 6.Sinh học ứng dụng 7.Kỹ thuật sinh học	1.Cử nhân khoa học Sinh học 2. Cử nhân SP nông lâm nghiệp 3.Cử nhân SP kỹ thuật nông nghiệp 4.Cử nhân công nghệ sinh học 5.Cử nhân sinh học ứng dụng 6.Cử nhân kỹ thuật sinh học 7.Công nghệ sinh học 8.Kỹ thuật môi trường	1.Cử nhân điều dưỡng 2.Cử nhân dược

2.5.4. Học bổ túc kiến thức

2.5.4.1. Đối với ngành gần

Ngành gần	Học phần bổ túc	Số tín chỉ bổ túc
	1. Kỹ thuật dạy học sinh học (2TC)	2
	2. Phương pháp dạy học Sinh học và THPPDH Sinh học (2TC)	2

2.5.4.2. Đối với ngành khác

Ngành khác	Học phần bổ túc	Số tín chỉ bổ túc
	1. Kỹ thuật dạy học sinh học (2TC)	2
	2. Phương pháp dạy học Sinh học và THPPDH Sinh học (2TC)	2
	3. Sinh học đại cương (2TC)	2
	4. Di truyền học (2TC)	2
	5. Hoá sinh – sinh học phân tử (2TC)	2

2.5.5. Đối tượng dự tuyển

Đối tượng dự thi vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

- Về văn bằng:

(i) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học;

(ii) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học và đã học bổ sung kiến thức;

(iii) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo đúng quy định hiện hành.

- Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh tốt nghiệp loại trung bình phải qua một năm thực tiễn kinh nghiệm sau khi tốt nghiệp đại học.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Vinh.

2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên:

(i) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy

chế xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

(ii) Thương binh, người hưởng chính sách thương binh;

(iii) Con liệt sĩ;

(iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

(v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương theo quy định;

(vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- *Mức ưu tiên*: Những thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trên được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn tiếng Anh và 1 điểm cho môn cơ bản.

2.5.7. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt ít nhất 50% số điểm của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ chỉ tiêu đã được thông báo, tổng điểm hai môn thi gồm Đại số và Giải tích, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Vinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Thí sinh là nữ ưu tiên về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới; (ii) Người có điểm cao hơn của môn Sinh học rời rạc; (iii) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên hoàn thành CTĐT, có điểm trung bình chung các học phần trong CTĐT đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt yêu cầu.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường Đại học Vinh.

2.7. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

Điều kiện tốt nghiệp bao gồm:

- (i) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn tại Mục 2.6;
- (ii) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên (thang điểm 10);
- (iii) Đã nộp luận văn và được Hội đồng đánh giá luận văn đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Trường Đại học Vinh;
- (iv) Đã công bố công khai luận văn trên trang thông tin điện tử của Trường;
- (v) Các điều kiện khác do Trường Đại học Vinh quy định.

PHẦN III. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học được xây dựng theo hình thức đào tạo theo tín chỉ. Chương trình đào tạo có thời gian đào tạo tối đa 24 tháng được phân thành 4 học kỳ. Các học phần được phân loại theo dạng các học phần chung, các học phần cơ sở ngành bắt buộc, các học phần cơ sở ngành tự chọn, các học phần chuyên ngành bắt buộc, các học phần chuyên ngành tự chọn và luận văn tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ của các nhóm học phần được mô tả trong Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Nhóm học phần	Tín chỉ			
		Số lượng	%	Bắt buộc	Tự chọn
1	Học phần chung	6	10%	6	0
2	Học phần cơ sở ngành	24	40%	12	12
3	Học phần chuyên ngành	15	25%	9	6
4	Luận văn tốt nghiệp	15	25%	15	0
Tổng		60	100%	42	18

3.2. Các học phần theo khối kiến thức

3.2.1. Các học phần chung

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học <i>Philosophy</i>	3
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3
Tổng số tín chỉ:		6

3.2.2. Các học phần cơ sở ngành

TT	Tên học phần	Số TC
Các học phần bắt buộc		
1	Công nghệ sinh học <i>Biotechnology</i>	3
2	Sinh học phát triển <i>Developmental Biology</i>	3
3	Sinh học quần thể <i>Biological populations</i>	3
4	Kinh tế sinh học <i>Bioeconomy</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)		
1	Phương pháp luận NCKH <i>Methodology of scientific research</i>	3
2	Lý luận dạy học sinh học hiện đại <i>Theoretical teaching modern biology</i>	3
3	Tin học ứng dụng trong sinh học <i>Informatics applications in biology</i>	3
4	Di truyền học phân tử <i>Molecular Genetics</i>	3
5	Vi sinh học môi trường <i>Environmental Microbiology</i>	3
6	Sinh thái học và phát triển bền vững <i>Ecology and Sustainable Development</i>	3
7	GIS trong nghiên cứu và quản lý tài nguyên sinh vật <i>GIS in research and management of biological resources</i>	3
8	Thống kê Sinh học <i>Biotech Statistics</i>	3

3.2.3. Các học phần chuyên ngành

TT	Tên học phần	Số TC
Các học phần bắt buộc		
1	Phát triển chương trình sinh học phổ thông <i>Development of biology curriculum for secondary school</i>	3
2	Hoạt động hóa người học trong dạy học sinh học <i>Active learners in the teaching of biology</i>	3

3	Hình thành và phát triển các biện pháp logic <i>Formation and development of logical measures</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 5 học phần)		
1	Phương pháp graph trong dạy học sinh học <i>Graph method in teaching biology</i>	3
2	Phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học sinh học <i>Evaluated and Test in biology teaching</i>	3
3	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Sinh học phổ thông <i>Organization of creative experimental activities in secondary school biology</i>	3
4	Phát triển năng lực trong dạy học sinh học <i>Developing Student's Competencies in teaching Biology</i>	3
5	Dạy học tích hợp <i>Intergrated Teaching</i>	3

3.2.4. Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 15

3.3. Mô tả học phần

3.3.1. Triết học

- *Mô tả học phần*: Học phần được kết cấu thành 11 chương, trình bày khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và lịch sử triết học Mác - Lênin; trình bày các chuyên đề triết học.

- *Mục tiêu học phần*: Trang bị cho học viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; giúp người học vận dụng các kiến thức triết học để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

3.3.2. Tiếng Anh

- *Mô tả học phần*: Tiếng Anh là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành và được bố trí giảng dạy trong học kỳ đầu của khoá đào tạo.

- *Mục tiêu học phần*: Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp cho học viên phương pháp học tiếng Anh có hiệu quả. Cụ thể là, sau khi kết thúc học phần, người học phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ trung cấp (intermediate level hoặc bằng C), bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết

về văn hoá các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó, kỹ năng đọc, hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

3.3.3. Công nghệ Sinh học

- **Mô tả học phần:** Công nghệ sinh học là một trong 4 lĩnh vực kinh tế kỹ thuật quan trọng nhất hiện nay được tất cả các quốc gia quan tâm phát triển. Vì vậy Công nghệ sinh học thực vật là môn học trình bày các kiến thức về công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ enzym, protein và ứng dụng của chúng trong khoa học tạo giống cây trồng, vật nuôi, công nghiệp vi sinh, công nghiệp chế, môi trường và sinh y học.

- Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho các học viên theo học những kiến thức nâng cao về công nghệ sinh học. Giúp học viên hiểu được các phương pháp nghiên cứu hiện đại và kết quả triển khai sản xuất của công nghệ sinh học.

Hướng dẫn để học viên có thể chủ động đề xuất một vấn đề liên quan đến nội dung của môn học, tự tìm hiểu, phân tích và thảo luận chung vấn đề đặt ra. Qua đó học viên vừa có khả năng tư duy độc lập vừa có khả năng làm việc với người khác.

Học viên có hứng thú với công nghệ sinh học hiện đại

3.3.4. Sinh học phát triển

- **Mô tả học phần:** Nội dung môn học học đề cập các kiến thức về sinh học phát triển liên quan đến đặc điểm giải phẫu, phôi sinh học so sánh và tiến hóa. Đặc biệt, môn học học cung cấp các kiến thức về cơ sở phân tử của sự phát triển, sự biểu hiện gen khác nhau trong quá trình phát triển, mối liên hệ giữa các tế bào trong sự phát triển. Môn học học còn đề cập đến sự phát triển của cá thể như giai đoạn phát triển phôi sớm, phôi muộn, sự sinh sản và giai đoạn già của quá trình phát triển. Ngoài ra, môn học học còn đề cập đến cơ sở của sự phát triển dựa vào sự điều hòa của môi trường và sự tiến hóa của quá trình phát triển. Đây là môn học có kiến thức chuyên sâu, nên để hiểu được bắt buộc người học phải nắm vững các kiến thức về sinh học phân tử, tiến hóa, giải phẫu người và động vật, sinh học phát triển cơ sở đã dạy trong các giáo trình đại học.

- **Mục tiêu học phần:** Trang bị cho người học những kiến thức sâu về quá trình lớn lên và phát triển của cá thể cũng như sự lớn lên, phân hóa và tạo hình của tế bào dựa trên cơ sở phân tử. Ngoài ra, môn học học còn đi cung cấp các kiến thức về sinh học phát triển hiện đại dựa trên cơ sở di truyền học, phôi sinh học và quá trình tiến hóa. Trên cơ sở các kiến thức thu được, người học có thể hiểu sâu hơn về cơ sở phân tử của sự phát triển và các hướng nghiên cứu mới trong ngành sinh học phát triển hiện đại.

3.3.5. Sinh học quần thể

- **Mô tả học phần:** Sinh học Quần thể nhằm mô tả cấu trúc của quần thể sinh vật, mối quan hệ của các cá thể trong quần thể. Sự biến động của quần thể, tốc độ tiềm năng của sự tăng trưởng quần thể và sự giao động, điều chỉnh số lượng quần thể. Các dòng năng lượng trong quần thể hoặc là diện sinh học.

Các cơ chế cách ly và phá vỡ tác động của cơ chế cách ly, tính lãnh thổ của quần thể. Cấu trúc quần thể của loài, các kiểu loài và sự gia tăng số lượng loài, sự hình thành loài địa lý.

- **Mục tiêu học phần:** Học viên nắm vững mối quan hệ thống nhất giữa sinh vật thuộc các mức độ tổ chức khác nhau (Quần thể, quần xã sinh vật...) với môi trường. Trang bị cho học viên những kiến thức sinh thái bổ ích để giảng dạy ở các bậc phổ thông, cho những cán bộ khoa học có liên quan đến lĩnh vực sinh thái học, quản lý thiên nhiên và bảo vệ môi trường

3.3.6. Phương pháp luận NCKH

- **Mô tả học phần:** trang bị cho người học các hiểu biết về các khái niệm cơ bản: Khoa học, công nghệ, nghiên cứu khoa học, và đề tài nghiên cứu. Xác định rõ nội dung cơ bản của nghiên cứu khoa học. Đặc biệt đi sâu vào tìm hiểu các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể, biết cách xử lý, viết và công bố kết quả nghiên cứu của mình. Đây là những hiểu biết cần thiết và quan trọng giúp các học viên bước vào làm luận văn tốt nghiệp cao học và làm tốt công tác nghiên cứu khoa học sau này.

- **Mục tiêu học phần:** Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học. Bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Nhận biết được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học và ứng dụng các tri thức đó để giải quyết được các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

3.3.7. Kinh tế Sinh học

- **Mô tả học phần:** Môn học bao gồm các nội dung:

- Khái quát về kinh tế sinh học; Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và đa dạng sinh học; Các mối đe dọa của kinh tế học đối với đa dạng sinh học; Thị trường: cung và cầu trong đa dạng sinh học; Các giá trị của đa dạng sinh học; Những nguyên nhân làm tổn thất đa dạng sinh học; Bảo tồn đa dạng sinh học và giá trị kinh tế trong bảo tồn; Quyền tài sản kinh tế trong quản lý đa dạng sinh học; Mô hình kinh tế sinh học hiện đại

- **Mục tiêu học phần**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về giá trị nguồn tài nguyên sinh vật, các kỹ năng liên quan đến giám sát và đánh giá giá trị đa dạng sinh học đối với thị trường, giúp cho người học có khả năng vận dụng những kiến thức liên quan trong công tác quản lý và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Nâng cao kỹ năng tư duy vận động ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn; tư duy thiết lập và giải quyết các vấn đề kinh tế và sinh học.

Biết cách áp dụng các quan điểm kinh tế học trong quản lý tài nguyên sinh học.

3.3.8. Lý luận dạy học Sinh học hiện đại

- **Mô tả học phần:** Môn học trình bày cho học viên một số lý luận hiện đại trong dạy học sinh học, làm cơ sở để học viên tìm hiểu nghiên cứu sâu hơn các môn học chuyên ngành khác như Giáo dục môi trường, hình thành và phát triển các biện pháp logic...

- Mục tiêu học phần:

Học viên phải nắm vững phương pháp nghiên cứu lý luận dạy học sinh học.

Học viên hiểu và vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học môn học sinh học.

Hoàn thành các bài tập thực hành lý luận dạy học sinh học.

Rèn luyện cho học viên kỹ năng vận dụng lý luận dạy học hiện đại vào quá trình giảng dạy sinh học

Rèn luyện ý thức tự học tự nghiên cứu cho học viên 3.3.8. Tin học ứng dụng trong sinh học

3.3.9. Di truyền học phân tử

- **Mô tả học phần:** Chuyên đề Di truyền học phân tử là một chuyên đề chuyên sâu, tiếp nối và phát triển môn học Di truyền học và Sinh học phân tử ở bậc đại học. Chuyên đề trang bị cho học viên các kiến thức chuyên ngành sâu, các phương pháp nghiên cứu cơ bản và hiện đại trong di truyền học hiện nay. Phần thực hành và thảo luận trang bị cho học viên các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu di truyền học phân tử và khái quát các hướng nghiên cứu cơ bản trong giai đoạn hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** Học viên nắm được cơ sở lý thuyết của di truyền học phân tử, tiếp cận với các ứng dụng của di truyền học phân tử trong y học, nông nghiệp. Học viên làm quen với các phương pháp nghiên cứu trong di truyền học phân tử hiện đại và thành thạo một số kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu di truyền học phân tử.

3.3.10. Vi sinh học môi trường

- **Mô tả học phần:** Môn học Vi sinh học môi trường gồm các nội dung chính sau:

- Đối tượng, phạm vi, yêu cầu, lược sử phát triển của vi sinh vật học (môi trường). Vị trí của vi sinh vật trong hệ thống sinh giới.

- Hình thái, cấu tạo, sinh sản và phân loại các nhóm vi sinh vật.

- Dinh dưỡng, sinh trưởng và trao đổi chất – năng lượng của vi sinh vật.

- Sinh thái học vi sinh vật, vi sinh vật đối với sự phân giải và chuyển hóa các chất, và với nguồn nước ô nhiễm.

- Vi sinh vật ứng dụng trong xử lý kim loại nặng, phân giải các hợp chất hữu cơ độc hại, các chất thải rắn và nước thải.

- **Mục tiêu học phần:** Học viên hiểu được các đặc điểm cơ bản về vi sinh vật (hình thái, cấu tạo, phân loại, trao đổi chất và năng lượng, sinh trưởng - phát triển, các quá trình sinh lý - hoá sinh), vai trò đa dạng của vi sinh vật trong môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo, các quá trình phân giải và chuyển hóa các chất.

Học viên ứng dụng được các kiến thức về vi sinh học để giải thích các hiện tượng do vi sinh vật gây nên trong môi trường và để giải quyết các vấn đề về môi trường.

Học viên có được cách nhìn nhận đúng mực về thế giới vi sinh vật đối với cuộc sống con người và thực tiễn sản xuất nói chung và đối với môi trường nói riêng.

3.3.11. Sinh thái học và phát triển bền vững

- **Mô tả học phần:** Sinh thái học và phát triển bền vững là một môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về sinh thái học và phát triển bền vững, các kiến thức về mối quan hệ cân bằng giữa các yếu tố của hệ sinh thái là cơ sở cho sự phát triển bền vững.

- **Mục tiêu học phần:** Cung cấp cách thức sử dụng các kiến thức một cách tổng hợp mối quan hệ giữa cơ thể và ngoại cảnh nhằm nâng cao và ứng dụng trong các nghiên cứu thực tiễn. Phát triển các kiến thức sinh thái trong phát triển bền vững nhằm giúp cho người học giải quyết các vấn đề nảy sinh có liên quan đến sinh thái học Cung cấp các cơ sở khoa học về bảo vệ môi trường, về sử dụng hợp lý và nâng cao năng suất sinh học nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nông lâm, ngư nghiệp.

Nâng cao kỹ năng tư duy vận động ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn; tư duy thiết lập và giải quyết các vấn đề sinh thái bền vững.

Biết cách áp dụng các quan điểm sinh thái và phát triển trong cuộc sống

3.3.12. GIS trong nghiên cứu và quản lý tài nguyên sinh vật

- **Mô tả học phần:** Cung cấp các kiến thức cơ bản về GIS; MapInfo: Khái niệm Hệ thống thông tin địa lý; tổ chức thông tin trong phần mềm Mapinfo; các chức năng cơ bản của phần mềm Mapinfo

- **Mục tiêu học phần:** Những khái niệm cơ bản nhất về Hệ thống thông tin địa lý (GIS); Các ứng dụng của GIS; Giới thiệu về phần mềm MapInfo; Các khả năng phân tích thuộc tính và phân tích không gian của MapInfo

Rèn luyện kỹ năng thực hành cơ bản:

+ Số hóa bản đồ

+ Nhập dữ liệu, quản lý, xử lý dữ liệu

Tạo cho học viên có ý thức vận dụng công nghệ thông tin trong học tập và nghiên cứu.

3.3.13. Thống kê Sinh học

- **Mô tả học phần:** Học viên sẽ được học các khái niệm căn bản về thống kê và đưa ra được các thuật toán để tổ chức dữ liệu thống kê, xây dựng các thủ tục để ước lượng điểm, ước lượng khoảng, kiểm định các giả thiết, thực hành trên máy vi tính bằng các phần mềm ứng dụng. Qua đó, giúp học viên giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra mà cần sử dụng công cụ thống kê toán học và được xử lý qua máy vi tính. Cao hơn nữa, học viên sử dụng kiến thức Toán học và Tin học có thể nghiên cứu, sử dụng các phần mềm thông dụng để giải bài toán thống kê như SPSS, Minitab, Stata, Maple, Matlab, S-Plus... trong học tập và công việc.

- **Mục tiêu học phần:**

Môn học sẽ cung cấp cho học viên ngành Sinh học các công cụ tối thiểu để có thể giải quyết các bài toán thống kê thông dụng ứng dụng vào giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu các nội dung chuyên ngành.

Học viên phải có được các kỹ năng: Giải các bài tập tương ứng mỗi chương và sử dụng được phần mềm để giải các bài toán thống kê trong thực tế.

Học viên học tập, ghi chép đầy đủ. Đọc thêm các tài liệu tham khảo có liên quan và ứng dụng bài tập chạy được phần mềm trên máy tính.

3.3.14. Phát triển chương trình sinh học phổ thông

- **Mô tả học phần:** Học phần phát triển chương trình sinh học THPT nhằm trang bị cho học viên những hiểu biết về lý do phải phát triển chương trình môn học, chương trình đào tạo; phương pháp phân tích đánh giá chương trình môn học và chương trình đào tạo; quy trình phát triển chương trình đào tạo và chương trình môn học; Vận dụng những hiểu biết về lý thuyết phát triển chương trình vào quá trình dạy học và nghiên cứu

- **Mục tiêu học phần:** Học viên nêu được khái niệm Chương trình, chương trình học và phát triển chương trình đào tạo, chương trình môn học; Trình bày được về lý thuyết phát triển chương trình; có kỹ năng phân tích đánh giá một chương trình môn học; Vận dụng được quy trình để phát triển chương trình môn học

3.3.15. Hoạt động hóa người học trong dạy học sinh học

- **Mô tả học phần:** Chuyên đề hoạt động hoá trong dạy học sinh học mang tính phát triển lý luận dạy học sinh học mà sinh viên đã được học ở bậc Đại học. Chuyên đề trang bị cho học viên cơ sở lý luận, các biện pháp tổ chức hoạt động cho học sinh trong dạy học môn học Sinh học nhằm nâng cao chất lượng dạy học nói chung, rèn luyện các kỹ năng nhận thức cho học sinh nói riêng.

- **Mục tiêu học phần**

- Học viên nắm vững cơ sở lý luận của việc tổ chức hoạt động cho học sinh trong dạy học môn học sinh học từ đó vận dụng vào quá trình giảng dạy ở trường phổ thông.

- Rèn luyện cho học viên phương pháp, biện pháp thiết kế và tổ chức hoạt động trong dạy học sinh học.

3.3.16. Hình thành và phát triển các biện pháp logic

- **Mô tả học phần:** Môn hình thành và phát triển các biện pháp logic trình bày cho học viên một số vấn đề một số về biện pháp logic trong dạy học sinh học, làm cơ sở để học viên vận dụng vào tổ chức dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông.

- **Mục tiêu học phần:**

Trình bày được các biện pháp logic.

Đề xuất được quy trình hình thành và phát triển các biện pháp logic.

Vận dụng được biện pháp dạy học hình thành và phát triển các biện pháp logic trong dạy học môn sinh học.

Hoàn thành các bài tập thực hành lý luận dạy học sinh học.

3.3.17. Phương pháp graph trong dạy học sinh học

- **Mô tả học phần:** Chuyên đề Phương pháp graph trong dạy học Sinh học trang bị cho người học những hiểu biết về lý thuyết graph và vận dụng lý thuyết đó vào tổ chức dạy học các bài học sinh học ở trường phổ thông nhằm tích cực hóa quá trình học tập và nâng cao chất lượng dạy học.

- **Mục tiêu học phần:**

Trình bày được cơ sở lý luận của việc sử dụng graph vào dạy học sinh học, từ đó vận dụng vào quá trình giảng dạy ở trường phổ thông.

Vận dụng được phương pháp, biện pháp thiết kế và tổ chức hoạt động trong dạy học sinh học bằng phương pháp graph.

3.3.18. Phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học sinh học

- **Mô tả học phần:** Môn học kiểm tra đánh giá trong lớp học gồm 2 phần. Phần 1 trình bày một số lý luận liên quan đến kiểm tra đánh giá như: một số khái niệm, chức năng, yêu cầu, nội dung, phương pháp đánh giá, cách tiếp cận mới trong kiểm tra đánh giá. Phần 2 các kỹ thuật đánh giá trong lớp học và vận dụng trong việc thiết kế các công cụ đánh giá cụ thể trong chương trình sinh học phổ thông.

- **Mục tiêu học phần:** Nghiên cứu xong chuyên đề này học viên cần đạt được:

Nêu được ý nghĩa và vai trò của đánh giá trong dạy học; các khái niệm và các phương pháp, các kỹ thuật thực hiện quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh; bước đầu nắm được khái niệm và phương pháp đánh giá năng lực trí tuệ của học sinh để phục vụ công tác bồi dưỡng nâng cao.

Thiết kế được các công cụ đánh giá, kiểm tra độ tin cậy của công cụ và thực hiện thành thạo quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Vận dụng được kết quả nghiên cứu vào thực tiễn công tác của mình. Có ý thức vươn lên trong nghiên cứu khoa học giáo dục và đưa các tiến bộ về khoa học giáo dục

nói chung, về lĩnh vực đánh giá nói riêng vào thực tiễn dạy học.

3.3.19. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Sinh học phổ thông

- **Mô tả học phần:** Chuyên đề giúp học viên hiểu biết về hoạt động trải nghiệm và có kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học. Cụ thể: kiến thức về giáo dục trải nghiệm, học tập trải nghiệm, mô hình học tập trải nghiệm, các dạng hoạt động trải nghiệm, vai trò của hoạt động trải nghiệm, bản chất của d trải nghiệm, cơ sở của hoạt động trải nghiệm. Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm Sinh học, quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm Sinh học.

- Mục tiêu học phần:

Nêu được khái niệm hoạt động trải nghiệm.

Phân tích được vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học.

Xây dựng được chu trình trải nghiệm trong dạy học Sinh học.

Xác định được các hoạt động trải nghiệm phù hợp cho mỗi giai đoạn của chu trình trải nghiệm.

Thiết kế được tiến trình hoạt động cho các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng được các công cụ đánh giá HS trong hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức được hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học.

3.3.20. Phát triển năng lực trong dạy học sinh học

- **Mô tả học phần:** Chuyên đề giúp học viên nêu được ý nghĩa của dạy học phát triển năng lực; phân tích được biểu hiện của các phẩm chất và năng lực trong dạy học Sinh học; có kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập tích cực phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh trong dạy học Sinh học. Cụ thể: kiến thức về phẩm chất, năng lực, các phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực; quy trình tổ chức hoạt động học tập phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học sinh học.

- Mục tiêu học phần:

Nêu được khái niệm năng lực.

Phân tích được biểu hiện của các phẩm chất và năng lực chung, năng lực đặc thù của môn Sinh học.

Vận dụng được các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học Sinh học.

3.3.21. Dạy học tích hợp

- **Mô tả học phần:** Chuyên đề này trang bị cho Sinh viên những kiến thức lý luận về dạy học tích hợp và cách thiết kế, tổ chức một bài dạy tích hợp, cách đánh giá học sinh trong dạy học. Thông qua đó, sinh viên hình thành và rèn luyện các năng lực dạy học tích hợp.

- Mục tiêu học phần:

Nêu được khái niệm dạy học tích hợp. Nêu được các nguyên tắc lựa chọn bài học tích hợp. Xác định được một số năng lực cần hình thành cho học sinh mỗi bài dạy tích hợp. Trình bày được các bước trong quy trình xây dựng bài học tích hợp và vận dụng được quy trình này vào xây dựng một bài dạy tích hợp cụ thể.

Biết lựa chọn và vận dụng một số PPDH và KTDH để tổ chức dạy học tích hợp: dạy học dự án, dạy học webquest, dạy học đặt và giải quyết vấn đề ; kĩ thuật KWL, kĩ thuật 5W1H, kĩ thuật 3 lần 3, kĩ thuật thu nhận thông tin phản hồi, bản đồ tư duy,...

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học tích hợp. Có năng lực đánh giá học sinh trong dạy học tích hợp.

PHẦN IV.

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ

4.1. Đội ngũ giảng viên

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học có 4 PGS.TS, 16 tiến sĩ chuyên ngành Thực vật học, động vật học, sinh học thực nghiệm, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học. Nhiều cán bộ giảng dạy được đào tạo TS tại các nước tiên tiến trên thế giới. Đội ngũ CBGD của CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế và các kỷ yếu hội thảo quốc tế và đã thực hiện nhiều đề tài cấp Nhà nước, đề tài Nafosted, cấp Bộ và cấp Trường. Đội ngũ giảng viên của CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học như mô tả trong Bảng 4.1.

**Bảng 4.1. Đội ngũ giảng viên chuyên ngành Lý luận
và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Nguyễn Thị Giang An 1970 Trưởng bộ môn	GV	TS	Sinh học thực nghiệm	- Sinh học phát triển
2.	Trần Đình Quang 1958	GV	TS	Sinh học thực nghiệm	- Tin sinh học ứng dụng
3.	Phạm Hồng Ban	PGS	TS	Thực vật	- Sinh học quần thể
4.	Mai Văn Chung 1977	GVC	TS	Thực vật	- Sinh học phát triển - Kinh tế Sinh học - Vi sinh học môi trường
5.	Nguyễn Anh Dũng	GV	TS	Thực vật	Phương pháp luận NCKH

6.	Lê Thị Thuý Hà 1970	GV	TS	Thực vật	- Sinh học quần thể
7.	Lê Thị Hương 1986	GV	TS	Thực vật	- Sinh học quần thể - Sinh học phát triển
8.	Đào Thị Minh Châu	GV	TS	Thực vật	- Sinh thái học và phát triển bền vững
9.	Ông Vĩnh An Trưởng bộ môn 1970	GV	TS	Động vật	- Sinh thái học và phát triển bền vững - Sinh học phát triển
10.	Hồ Anh Tuấn 1979	GV	TS	Động vật	
11.	Nguyễn Thị Việt 1985	PGS	TS	Động vật	- Động vật học
12.	Cao Tiến Trung 1977	PGS	TS	Động vật	- Kinh tế sinh học - Phương pháp luận NCKH - Sinh thái học và phát triển bền vững
13.	Nguyễn Lê Ái Vĩnh	GV	TS	Vi sinh học	- Vi sinh học môi trường
14.	Nguyễn Thị Thảo	GV	TS	Di truyền học	- Di truyền học phân tử - Công nghệ sinh học
15.	Nguyễn Bá Hoành	GV	TS	Di truyền học	- Di truyền học phân tử - Công nghệ sinh học - Tin sinh học ứng dụng

16.	Nguyễn Đình Nhâm 1958	PGS	TS	LL và PPDH BM Sinh học	- Phương pháp luận NCKH - Phát triển chương trình sinh học phổ thông - Hình thành và phát triển các biện pháp logic
17.	Phạm Thị Hương 1982 Trưởng bộ môn	GV	TS	LL và PPDH BM Sinh học	- Phương pháp luận NCKH - Hoạt động hóa người học trong dạy học sinh học - Phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học sinh học
18.	Hoàng Vĩnh Phú 1978	GVC	TS	LL và PPDH BM Sinh học	- Công nghệ sinh học - Di truyền học phân tử
19.	Nguyễn Thanh Mỹ 1970	GV	TS	LL và PPDH BM Sinh học	- Phương pháp graph trong dạy học sinh học - Dạy học tích hợp

20.	Trần Thị Gái 1986	GV	TS	LL và PPDH BM Sinh học	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Sinh học phổ thông - Phát triển năng lực trong dạy học sinh học
-----	----------------------	----	----	---------------------------	--

4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ

**Bảng 4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ học viên chuyên ngành Lý luận
và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học**

TT	Họ và tên, chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
1	Nguyễn Thị Kim Dung Chuyên viên	Quản lý sinh viên, học viên	Thạc sĩ	Viện SPTN
2	Đặng Thị Tình Chuyên viên	Cán bộ văn phòng	Cử nhân	Viện SPTN
3	Nguyễn Tiến Cường Chuyên viên	- Theo dõi hoạt động đào tạo thạc sĩ. - Quản lý hệ quản lý học tập, phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu giảng viên và người học, website của Phòng. - Phối hợp tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ.	Tiến sĩ	Phòng Sau đại học
4	Trần Việt Dũng Chuyên viên	Quản lý hồ sơ tuyển sinh	Thạc sĩ	Phòng Sau đại học
5	Lê Trần Nam Chuyên viên	Quản lý HSSVCQ HV bao gồm công tác tuyển sinh, nhập học; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật người học; lấy ý kiến người học; phần mềm quản lý.	Thạc sĩ	Phòng CTCT- HSSV
6	Trần Đình Diệu	Quản lý, theo dõi học phí	Thạc	Phòng Kế

	Chuyên viên	của người học.	sĩ	hoạch - Tài chính
7	Nguyễn Bắc Giang Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch - Tài chính
8	Vũ Chí Cường Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống elearning	Tiến sĩ	Trung tâm CNTT
9	Lê Văn Tấn P. Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
10	Nguyễn Tuấn Nghĩa Chuyên viên	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
11	Nguyễn Thị Hương Trà Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
12	Trần Thị Hằng Chuyên viên	Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điểm thi của người học,	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
13	Nguyễn Tuấn Minh Kỹ thuật viên	Hỗ trợ học in ấn và lưu trữ đồ án	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào
14	Ngô Thị Thúy Lan Chuyên viên	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào
15	Nguyễn Hoàng Hà Y sĩ	Hỗ trợ y tế	Y sĩ	Trạm y tế

PHẦN V.

CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

5.1. Giảng đường

Trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH của chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học. Hiện tại, Trường có 282 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 52,143m², 9 phòng học tiếng nước ngoài với tổng diện tích 1115 m², 36 phòng học máy tính với tổng diện tích 6.280 m². Tất cả các phòng học ở nhà A, B, D (192 phòng) được lắp đặt hệ thống điều hòa và máy chiếu. Hệ thống phòng học được Phòng Quản trị - Đầu tư quản lý bằng hệ thống phần mềm và được quản lý theo phương thức dùng chung giữa các đơn vị trong Trường.

5.2. Thư viện

Thư viện Trường được thành lập năm 1959, hiện nay có tên là “Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào”, <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Thư viện được bố trí tại một tòa nhà 7 tầng có diện tích sử dụng gần 9.000m² bao gồm: 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 08 kho sách, 06 phòng đọc với 1.800 chỗ ngồi. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị để hoạt động gồm bàn ghế, tủ sách và hệ thống thiết bị máy móc như đầu kỹ thuật số, điều hòa, máy photocopy, máy tính, ti vi đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học.

Thư viện trường cung cấp tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và học viên chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học. Thư viện được kết nối Internet, phục vụ dạy, học và NCKH hiệu quả. Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học phục vụ đào tạo, Thư viện đã đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến và thư viện số giúp giảng viên và người học có thể tìm kiếm các tài liệu chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ... Thư viện đã có hướng dẫn sử dụng thư viện, các quy định liên quan đến hoạt động của thư viện và thời gian sử dụng thư viện hai buổi mỗi ngày trong năm học (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Thư viện có hệ thống mượn trả sách tự động 24/7 nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc chủ động về thời gian. Hiện nay thư viện có gần 14.500 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Thư viện đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Bên cạnh đó, Thư viện đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm nâng cao năng lực phục vụ.

5.3. Môi trường và cảnh quan

Trường có khuôn viên rộng với nhiều cây xanh, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Trường có các khu giảng đường, khu làm việc của các Khoa/Viện, Thư viện, Phòng thí nghiệm, không gian học tập phục vụ cho nhu cầu học tập và NCKH của người học. Nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân vận động, ký túc xá được bố trí khoa học, thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người học. Khu hiệu bộ và các Phòng/Trung tâm được bố trí tại tòa nhà 8 tầng với cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại. Văn phòng làm việc của Viện được bố trí tại khu nhà A0 gồm 5 tầng gần các giảng đường (nhà A, nhà B và nhà D) và các phòng thực hành - thí nghiệm, tạo thuận lợi cho người học trong quá trình học tập và NCKH.

PHẦN VI.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- *Thông tư Số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- *Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.*

- *Quyết định Số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 09 năm 2017 về Ban hành Khung chương trình đào tạo các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo sau đại học Trường Đại học Vinh.*

Chương trình khung trình bày tóm tắt những kiến thức và kỹ năng cơ bản để đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Trên cơ sở khung chương trình, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Bộ môn phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được hội đồng khoa học thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học - Đào tạo sẽ đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;

- Phối hợp với Phòng đào tạo Sau đại học để hướng dẫn học viên đăng ký các học phần;

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

6.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

- Tổ chức cho học viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn học viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn học viên viết thu hoạch.

6.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;

- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

6.4. Đối với học viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên;

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

Nghe An, ngày 21 tháng 9 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Huy Bằng